

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 10 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa dông, mưa lớn cục bộ trong thời gian ngắn có thể gây lũ quét ở các sông suối nhỏ và sạt lở trên sườn dốc, ngập úng ở khu vực trũng thấp.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 17/10/2024

Tin phát lúc: 11h30 ngày 16/10/2024

Dự báo viên: **Nguyễn Danh Lam**

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo			
		7h/16/10	13h/16/10	19h/16/10	1h/17/10	7h/17/10
Mã	Mường Lát	16603	16608	16605	16600	16605
-	Hồi Xuân	5480	5485	5450	5470	5485
-	Cầm Thủy	1277	1260	1270	1290	1280
-	Lý Nhân	278	265	250	270	285
Buổi	Thạch Quảng	699	697	695	693	690
-	Kim Tân	321	318	315	312	310
Âm	Lang Chánh	4713	4713	4713	4712	4712
Chu	Cửa Đạt	2749	2750	2750	2740	2745
-	Bái Thượng	1152	1165	1160	1135	1150
-	Xuân Khánh	191	210	215	205	195

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/15/10 - 7h/16/10) và dự báo (từ 7h/16/10 - 7h/17/10) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	172	-13	165	-10
-	Quảng Châu	142	-54	135	-45
Lên	Lên	217	35	210	45
-	Cụ Thôn	207	18	200	25
Yên	Chuối	106	-6	100	-5
-	Ngọc Trà	117	-44	110	-35

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

